

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN K  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST

Ngày 22-6-2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Diệu.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Đình Ngát

Bà Khúc Thị Minh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2022 về “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn 2, xã D, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Đào Bá P, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn 2, xã D, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn ngày 30 tháng 3 năm 2022 và các lời khai trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị tự nguyện chung sống với anh Đào Bá P từ năm 1997 nhưng đến ngày 25 tháng 02 năm 2009 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện K, thành phố Hải Phòng (Giấy chứng nhận kết hôn số 03). Quá trình chung sống, anh chị xảy ra mâu thuẫn trầm trọng từ đầu năm 2015, do anh P

thường xuyên uống rượu, vô cớ đánh chửi chị, không quan tâm đến vợ con, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả, vợ chồng sống ly thân từ tháng 9 năm 2015 đến nay không quan tâm đến nhau cũng như cuộc sống chung gia đình. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, chị xin ly hôn anh P.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là Đào Thị S, sinh ngày 27 tháng 6 năm 1998; Đào Bá P1, sinh ngày 29 tháng 7 năm 2005. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P1 đến khi đủ 18 tuổi; không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Cháu S đã thành niên, xây dựng gia đình riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Đào Bá P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để trình bày lời khai, tham gia hòa giải, từ chối khai báo không có lý do nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên toàn bộ nội dung, yêu cầu nêu trên.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H; cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đào Bá P.

- Về con chung: Giao cháu Đào Bá P1, sinh ngày 29 tháng 7 năm 2005 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; chị H không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh P. Cháu Đào Thị S, sinh ngày 27 tháng 6 năm 1998 đã thành niên, xây dựng gia đình riêng; chị H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản, công nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

- *Về tố tụng:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị H xin ly hôn anh Đào Bá P và yêu cầu giải quyết về nuôi con tại Tòa án nhân dân huyện K. Anh P đang cư trú tại xã D, huyện K, thành phố Hải Phòng; căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là quan hệ pháp luật về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K.

[2] Về việc giải quyết vắng mặt bị đơn: Anh Đào Bá P (là bị đơn) vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh P.

- *Về nội dung:*

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H xin ly hôn anh Đào Bá P; căn cứ vào lời khai của chị H và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cũng như chính quyền xã D cung cấp thì hôn nhân của chị Nguyễn Thị H và anh Đào Bá P là hôn nhân hợp pháp. Thời gian chung sống, mâu thuẫn giữa anh chị phát sinh trầm trọng từ đầu năm 2015, do bất đồng quan điểm sống, anh P thường xuyên uống rượu, không quan tâm đến vợ con, từ đó vợ chồng thường xuyên đánh chửi nhau và sống ly thân từ giữa năm 2015 đến nay không quan tâm đến nhau cũng như cuộc sống chung gia đình. Như vậy đủ cơ sở xác định hôn nhân của anh chị thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài; yêu cầu xin ly hôn của chị H có cơ sở chấp nhận nên xử cho chị H được ly hôn anh P là phù hợp với các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình cũng như ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[4] Về nuôi con chung: Nguyên vọng của chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đào Bá P1, sinh ngày 29 tháng 7 năm 2005 đến khi đủ 18 tuổi; không yêu

cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của chị H cũng như chính quyền xã D cung cấp thì chị H làm nghề buôn bán nhỏ, thu nhập trung bình 10.000.000 đồng/ tháng, có chỗ ở ổn định, đủ điều kiện nuôi dưỡng con; mặt khác, nguyện vọng của cháu P1 được ở với chị H, hiện tại chị H đang chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P1 rất tốt, Do đó cần giao cháu P1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Chị H không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh P.

[5] Về tài sản, công nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật không có giá ngạch.

[7] Về quyền kháng cáo bản án: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đào Bá P.
2. Về con chung: Giao cháu Đào Bá P1, sinh ngày 29 tháng 7 năm 2005 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Đào Bá P.

Sau khi ly hôn, anh Đào Bá P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.
4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp

300.000 đồng theo biên lai số 0001699 ngày 19 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Chị H đã chịu đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Đào Bá P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Đương sự;
- UBND xã D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Diệu**

